

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: ĐỒ DÙNG, ĐỒ CHƠI CỦA BÉ
(Số tuần: 4 tuần: Từ ngày 03 đến ngày 28 tháng 11 năm 2025)

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Ghi chú
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
* Phát triển vận động				
1	Trẻ thực hiện được động tác trong bài thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân.	- Hô hấp: Thổi bóng. - Tay: 2 tay đưa ra phía trước, hạ xuống - Lưng, bụng, lườn: Nghiêng người sang 2 bên. - Chân: Ngồi xuống đứng lên, bật tại chỗ.	* HĐ chơi – Tập - Hô hấp: Thổi bóng. - Tay: 2 tay đưa ra phía trước, hạ xuống. - Lưng, bụng, lườn: Nghiêng người sang 2 bên. - Chân: Ngồi xuống đứng lên, bật tại chỗ. - Tập theo nhạc bài hát: Quả bóng, cô và mẹ.	
2	Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động đi trong đường hẹp, chạy theo hướng thẳng.	- Đi trong đường hẹp. - Chạy theo hướng thẳng.	* Chơi - tập có chủ định - Đi trong đường hẹp + TCVD: Nu na nu nống - Chạy theo hướng thẳng. + TCVD: Cỏ thấp cây cao.	
5	Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném bóng về phía trước, bật tại chỗ.	- Bật tại chỗ. - Ném bóng về phía trước.	* Chơi – tập có chủ định - Ném bóng về phía trước + TCVD: Bóng tròn to - Bật tại chỗ + TCVD: Dung dăng dung dẻ. - Trò chơi mới: Xé lá xé giấy, ném bóng vào rổ, bong bóng xà phòng, tìm đồ chơi - TCDG: Lộn cầu vòng	
7	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay - mắt trong các hoạt động: nhào, nặn, đóng cọc bàn gỗ, nhón nhặt đồ dùng đồ chơi, xếp chồng các khối gỗ (nhựa), tập đi	- Nhào, nặn bột đất sét. - Đóng cọc bàn gỗ - Nhón, nhặt đồ dùng đồ chơi - Xếp chồng 3-4 khối gỗ (nhựa). - Tập cầm bút di màu	* Hoạt động chơi - Góc NT: Nhào, nặn bột đất sét tạo ra quả bóng tròn. di màu đồ dùng, đồ chơi (Quả bóng, cái rổ..). - Góc HĐVDV: Đóng cọc bàn gỗ. Nhón, nhặt đồ dùng, đồ chơi (cái bút, cái rổ,..). Xếp chồng 3-4 khối gỗ (nhựa). - Góc VĐ: Kéo đẩy xe ô tô,	

	màu.		chơi lăn bóng...	
<i>* Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</i>				
11	Trẻ làm được 1 số việc với sự giúp đỡ của cô giáo (Tự xúc com, uống nước).	- Tự xúc com, uống nước.	* Hoạt động ăn - Trẻ ngồi vào bàn xúc com ăn. - Trẻ thực hành vận vôi lấy nước uống.	
12	Trẻ chấp nhận: đi giày dép.	- Tự phục vụ: Đi giày dép.	* Hoạt động tự phục vụ - Dạy trẻ cách đi giày, dép và cách tháo giày, dép để vào giá.	
13	Trẻ tránh một số nơi nguy hiểm (bếp đang đun, bình nước nóng) khi được nhắc nhở.	- Nhận biết một số nơi nguy hiểm không được đến gần: bếp đang đun, bình nước nóng,...	* Hoạt động chơi: Cho trẻ xem video và trò chuyện về cách phòng tránh 1 số nơi nguy hiểm không được đến gần (bếp lửa đang đun, phích nước nóng...).	
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
15	Trẻ thích sờ nắn, nhìn, nghe để nhận biết một số đặc điểm nổi bật của đồ dùng, đồ chơi.	- Nghe và nhận biết âm thanh của 1 số đồ dùng, đồ chơi gần gũi (bát, thìa, xúc xô, phách tre...) - Sờ nắn, nhìn, đồ dùng, đồ chơi (bóng, rô, bảng, mũ,...) để nhận biết đặc điểm nổi bật của chúng: cứng – mềm, trơn (nhẵn) – xù xì. - Tìm đồ vật vừa mới cất giấu.	* Hoạt động chơi - Trẻ chơi với một số đồ dùng, đồ chơi ở các góc: Xúc xô, phách tre, bát, thìa.. - Trải nghiệm: Làm quả bóng bằng giấy, bằng đất. - Chơi với một số đồ dùng, đồ chơi: Bóng, búp bê.. - Trò chơi: Tìm đồ chơi (mềm, cứng, trơn, nhẵn, xù xì)	
16	Trẻ bắt chước được một số hành động quen thuộc của cô giáo. Sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.	- Đồ dùng, đồ chơi của bản thân và nhóm /lớp (Ôtô, bóng, rô,...).		
19	Trẻ nhận biết được tên và một vài đặc điểm nổi bật của đồ dùng đồ chơi quen	- Sờ, nắn, nhìn đồ dùng, đồ chơi để nhận biết: Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng đồ dùng đồ chơi	* Chơi – tập có chủ định - Nhận biết: Đồ chơi của bé (búp bê, ô tô tải) - Nhận biết: Đồ dùng của bé (mũ, dép)	

	thuộc, ngày hội của cô giáo 20/11.	và cách sử dụng đồ dùng đồ chơi quen thuộc (Búp bê, ô tô máy bay, bảng, rô, mũ, dép,...).	- Nhận biết: Đồ dùng của bé (cái bảng, cái rô) - Nhận biết ngày 20/11. * Hoạt động chơi - Trò chơi: Tìm đúng màu. - Trò chơi: Đếm giấy, dép - Trò chơi: Tìm đồ chơi to-nhỏ.
20	Trẻ chỉ/ nói tên, lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/ vàng/ xanh theo yêu cầu.	- Màu đỏ, xanh. - Số lượng một – nhiều.	
21	Trẻ chỉ, lấy đồ chơi có kích thước to nhỏ theo yêu cầu.	- Kích thước to (nhỏ) theo yêu cầu.	

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

23	Trẻ trả lời được các câu hỏi: Ai đây? Cái gì đây? ...làm gì? ...thế nào?	- Nghe, trả lời và đặt các câu hỏi: “Cái gì?”, “Làm gì?”, “ở đâu?”, “Để làm gì?”, “Như thế nào?” Để làm gì? Tại sao?	* Chơi - tập có chủ định - Truyện: Chiếc ô của thỏ trắng. (TCTV: che đầu, chớp chớp, meo meo...) - Thơ: Giờ chơi, đi dép, mẹ và cô.
24	Trẻ có thể hiểu được nội dung truyện ngắn đơn giản: Trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật trong truyện “Chiếc ô của thỏ trắng”	- Nghe truyện ngắn: Chiếc ô của thỏ trắng. - Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh.	(TCTV: giờ chơi, cất dọn, quy định, êm êm, vui lắm, ôm cổ cô, sà vào lòng mẹ, lon ton) * Hoạt động chơi - Xem tranh ảnh, video và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh.
25	Trẻ phát âm rõ tiếng.	- Phát âm các âm khác nhau.	- Đồng dao: Lộn cầu vòng.
26	Trẻ đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.	- Đọc các đoạn thơ, bài thơ, ca dao-đồng dao ngắn có câu 3-4 tiếng.	
27	Trẻ nói được câu đơn, câu có 3-4 tiếng, có các từ thông dụng chỉ đồ dùng đồ chơi quen thuộc.	- Sử dụng các từ chỉ đồ dùng đồ chơi quen thuộc như: Quả bóng, ô tô, búp bê, máy bay, mũ, dép.	* Hoạt động chơi - Trò chơi: Cái gì trong túi. - Trò chơi: Tìm bóng * Hoạt động giao lưu cảm xúc - Thực hành cho trẻ cách chào hỏi, lễ phép với người
28	Trẻ sử dụng lời	- Thể hiện nhu cầu,	

	nói với các mục đích khác nhau: Hỏi về các vấn đề quan tâm như cái gì đây?	mong muốn bằng 1-2 câu đơn giản.	lớn - Con muốn lấy quả bóng màu đỏ (búp bê, cái mũ...)	
29	Trẻ nói to, đủ nghe, lễ phép.	- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.		
4. Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ				
31	Trẻ thể hiện được điều mình thích và không thích về chủ đề “Đồ dùng, đồ chơi của bé”	- Nhận biết một số đồ dùng đồ chơi yêu thích của mình (Búp bê, ô tô, quả bóng, mũ, dép,...).	* Hoạt động chơi - Góc thao tác vai: Nghe điện thoại, bán hàng, cho em ăn, nấu ăn, bế em,... - Chọn tìm, nói tên đồ dùng đồ chơi mà bé thích (Búp bê, ô tô, quả bóng,...)	
37	Trẻ thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi nghe điện thoại,...) về chủ đề “Đồ dùng, đồ chơi của bé”.	- Tập sử dụng một số đồ dùng, đồ chơi (Búp bê, ô tô tải, quả bóng, rô, bảng...).	* Hoạt động giao lưu cảm xúc - Trẻ biết nhường đồ chơi ô tô (búp bê...) cho bạn	
38	Trẻ chơi thân thiện cạnh trẻ khác.	- Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.		
40	Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát quen thuộc trong chủ đề “Đồ dùng đồ chơi của bé”.	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của xác xô, phách tre,... - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc bài hát: Đôi dép, bóng tròn to. - Hát dân ca: Xòe hoa	* Chơi - tập có chủ định - Hát: Bóng tròn to. - VĐTN: Đôi dép - Nghe hát: Đu quay, chiếc khăn tay. - Biểu diễn văn nghệ. - Trò chơi: Tai ai tinh. * Hoạt động chơi - Góc NT: Nghe, chơi với các dụng cụ âm nhạc (xác xô, phách tre,...) - Hát dân ca: Xòe hoa	
41	Trẻ thích di màu, làm quen đất nặn, xếp bàn ghế, xếp hình, xâu vòng,	- Xếp hình quả bóng tròn, xếp bàn ghế, xâu vòng, di màu đồ dùng đồ chơi, làm	* Chơi - tập có chủ định - HĐVĐV: + Xếp bàn ghế. + Xâu vòng xanh, đỏ + Làm quen với đất nặn.	

	xem tranh ảnh về đồ dùng đồ chơi.	quen với đất nặn. - Xem tranh ảnh về đồ dùng đồ chơi.	+ Di màu hoa tặng cô giáo. * Hoạt động chơi - Góc HĐVĐV: Chơi xếp hình quả bóng, xâu vòng, tháo lắp vòng,.. - Góc nghệ thuật: Xem tranh ảnh, di màu về đồ dùng, đồ chơi (quả bóng, búp bê...).	
--	--------------------------------------	---	---	--

Ngày 28 tháng 10 năm 2025

Tổ phó chuyên môn
(Ký duyệt)

Người lập

Phạm Thị Hồng Huệ

Đặng Thị Nguyệt

Lê Thị Hạnh